|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN****TỈNH ĐỒNG NAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**QUY CHẾ
Đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**(Ban hành kèm theo Quyết định số…/2023/QĐ-UBND ngày… tháng… năm 2023của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công
cộng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (sau đây gọi tắt là Quy chế).

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc đặt
tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

**Điều 2. Mục đích, ý nghĩa**

Việc đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng nhằm góp phần thực hiện tốt công tác quản lý đô thị, quản lý hành chính; tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong các hoạt động giao dịch kinh tế, văn hóa - xã hội; đồng
thời góp phần giáo dục truyền thống lịch sử - văn hóa dân tộc, nâng cao tình yêu quê hương, đất nước, tinh thần đoàn kết, lòng tự hào dân tộc, tình hữu nghị đoàn
kết quốc tế. Bên cạnh đó, việc đặt tên đường và công trình công cộng còn phục vụ tốt cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo của chính quyền địa phương tạo điều kiện thuận lợi trong giao tiếp đối nội, đối ngoại, trao đổi văn hóa và quan hệ kinh tế của Nhân dân trong và ngoài địa phương.

**Điều 3. Giải thích từ ngữ**

1. Công trình công cộng có quy mô lớn, có ý nghĩa quan trọng là các công trình công cộng có vị trí quan trọng về quy mô, diện tích, không gian, kiến trúc lớn, bao gồm: Quảng trường, công viên thuộc tỉnh quản lý; bến xe liên tỉnh; cầu
giao thông tại trung tâm đô thị của tỉnh, nối liền các trục đường chính đô thị, quốc
lộ, đường liên tỉnh; các công trình văn hóa - nghệ thuật, thể dục thể thao, y tế, giáo
dục, công trình phục vụ du lịch, vui chơi giải trí cấp tỉnh.

2. Khu đô thị thương mại, dịch vụ công nghiệp là khu vực trong khu công nghiệp được đầu tư xây dựng mới đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, nhà ở và thương mại.

3. Đơn vị quản lý công trình công cộng là đơn vị trực tiếp quản lý công trình công cộng như: Quảng trường, công viên, vườn hoa, cầu, đường, bến xe, công trình văn hóa - nghệ thuật, thể dục thể thao, y tế, giáo dục, công trình phục vụ du lịch, vui chơi giải trí.

**Điều 4. Nguyên tắc về đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng**

1. Nguyên tắc chung

Quy định tại Mục 1 Chương II của Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP; Điều 3, 4 của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và Mục I, IV của Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ Văn hóa - Thông tin hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP.

2. Nguyên tắc cụ thể

a) Việc đặt mới tên đường, phố, công trình công cộng trên địa bàn Đồng Nai phải gắn với quy hoạch phát triển đô thị, mang tính khoa học, lịch sử, văn
hóa, ổn định lâu dài, thuận lợi; có sự hài hòa giữa truyền thống và hiện đại, giữa
quốc gia và địa phương.

b) Tên để đặt hoặc đổi cho đường, phố và công trình công cộng phải được
lựa chọn trong Ngân hàng tên đường, phố và công trình công cộng do Ủy ban
nhân dân tỉnh ban hành.

c) Căn cứ vào ý nghĩa lịch sử, loại đô thị, vị trí, quy mô đường, phố hoặc công trình công cộng lớn hay nhỏ để đặt cho tương xứng với tầm vóc của địa danh nổi tiếng, sự kiện lịch sử, văn hoá, danh lam thắng cảnh, danh nhân, nhân vật lịch sử. Ưu tiên lựa chọn tên địa danh nổi tiếng, sự kiện lịch sử, văn hoá, danh lam thắng cảnh, danh nhân, nhân vật lịch sử tiêu biểu của Đồng Nai để đặt tên đường, phố và công trình công cộng. Đối với tên đường, phố và công trình công cộng gắn với địa bàn các huyện, thành phố thì ưu tiên sử dụng tên danh nhân, địa danh gắn với địa phương đó.

d) Khi đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng phải đảm bảo sử dụng nhóm tên (nhóm tên đất nước và nhóm tên địa phương) trong Ngân hàng tên tương ứng với cấp công trình xây dựng đường và công trình công cộng theo quy định tại Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng.

*(Ví dụ: Chọn các tên thuộc nhóm các địa danh, sự kiện, di tích lịch sử, phong trào cách mạng, danh nhân* ***của đất nước*** *để đặt, đổi tên đường và công trình công cộng có cấp công trình xây dựng cấp đặc biệt, cấp I, II; chọn các tên thuộc nhóm các địa danh, sự kiện, di tích lịch sử, phong trào cách mạng, danh nhân* ***của địa phương*** *để đặt, đổi tên đường và công trình công cộng có cấp công trình xây dựng cấp III, IV).*

đ) Các danh nhân trong cùng lĩnh vực hoạt động, cùng thời kỳ lịch sử, các sự kiện có cùng ý nghĩa lịch sử được ưu tiên đặt gần nhau, tạo thành các cụm tên đường, phố có liên quan. Khi chọn tên, lưu ý sự phù hợp của lĩnh vực, thời kỳ hoạt động của danh nhân và ý nghĩa lịch sử của sự kiện đó với đặc điểm lịch sử và tình hình kinh tế - xã hội của địa phương hiện nay.

*(Ví dụ: Các danh nhân trong lĩnh vực giáo dục được ưu tiên xem xét đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng trong địa bàn phường, thị trấn có nhiều cơ sở giáo dục; các danh nhân trong thời kỳ cách mạng, thời kỳ đổi mới đất nước được ưu tiên xem xét đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng trong các khu dân cư, khu đô thị mới phát triển trong thời kỳ đổi mới đất nước,...)*

e) Trong các khu dân cư, khu đô thị mới chưa có đường nào được đặt tên, có thể sử dụng cùng một địa danh hoặc cùng một danh từ có ý nghĩa tiêu biểu về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội ghép với số tự nhiên phía sau để đặt tên các đường trong khu. Số tự nhiên phía sau được sắp xếp theo thứ tự từ nhỏ đến lớn theo hướng từ Bắc xuống Nam, từ Đông sang Tây.

g) Không đặt tên, đổi tên đường hoặc cùng loại công trình công cộng trùng nhau hoặc bằng các tên gọi khác nhau của một danh nhân trên cùng một địa bàn đô thị, trừ các trường hợp quy định tại điểm a, b khoản 1 Mục I của Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT.

h) Tên để đặt hoặc đổi cho đường, phố và công trình công cộng phải lựa chọn trong Ngân hàng tên đường, phố và công trình công cộng.

**Chương II****ĐẶT, ĐỔI TÊN ĐƯỜNG, PHỐ VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG**

**Điều 5. Tiêu chí lựa chọn địa danh, danh từ có ý nghĩa, di tích lịch sử, sự kiện và danh nhân**

1. Tên đường, phố và công trình công cộng phải là những danh nhân tiêu biểu, những nhân vật lịch sử, văn hóa nổi tiếng, có những đóng góp to lớn cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, quê hương và trên các lĩnh vực: chính trị, quân sự, kinh tế, văn hóa – nghệ thuật, y tế, giáo dục, quốc phòng an ninh…; được nhân suy tôn và thừa nhận.

2. Danh nhân, nhân vật dự kiến đặt tên đường, phố và công trình công cộng phải được ấn phẩm chính thức ghi nhận và đã qua đời ít nhất 5 năm. Trong một số trường hợp, những danh nhân thời gian qua đời chưa đủ 5 năm nhưng có vai trò, cống hiến đặc biệt đối với lịch sử dân tộc thì có thể trình HĐND, UBND tỉnh xem xét, đặt tên.

3. Đối với danh nhân chính trị ở Đồng Nai là những người đứng đầu tỉnh, thành phố, huyện qua các thời kỳ, ở những mốc thời gian có ý nghĩa, có những đóng góp to lớn, để lại những dấu ấn nổi bật trong quá trình hình thành và phát triển tỉnh Đồng Nai; là tấm gương sáng đề đạo đức, được nhiều người ngưỡng mộ, biết đến.

4. Tên những phong trào cách mạng, sự kiện lịch sử, chiến thắng chống xâm lược có giá trị tiêu biểu của đất nước, của Đồng Nai, của địa phương đặt, đổi tên đường, phố và công trình công cộng.

5. Tên những địa danh nổi tiếng, có ý nghĩa và giá trị tiêu biểu về lịch sử, văn hóa của đất nước hoặc địa phương; địa danh, danh từ đã quen dùng từ xưa đến nay, đã đi sâu vào tiềm thức của nhân dân; tên các nghề, làng nghề truyền thống tiêu biểu; tên một số di tích, văn hóa, danh lam thắng cảnh có giá trị tiêu biểu của quốc gia hoặc địa phương và đã được xếp hạng.

6. Tên những danh từ có ý nghĩa tiêu biểu về chính trị, văn hóa, xã hội.

**Điều 6. Đặt tên đường, phố và công trình công cộng**

1. Phân loại quy mô đường được xem xét đặt tên

a) Đối với thành phố, khu đô thị thương mại – dịch vụ công nghiệp: Đường hiện trạng có kết cấu bằng bê tông, xi măng hoặc bê tông nhựa, phù hợp với quy hoạch chung, quy hoạch phân khu có chiều dài 400m trở lên, chiều rộng tối thiểu 6m. Các tuyến đường có quy mô nhỏ, ngắn, chiều dài dưới 400m, chiều rộng dưới 6m đặt hẻm. Đường tuy mặt cắt đạt chuẩn 6 mét, nhưng chiều dài dưới 400m không đặt tên, con đường đó xem như đường hẻm. Ngược lại, có những con đường ở phường (liên phường) tương đối dài (trên 1000m), nhưng mặt cắt dưới 6m sẽ nghiên cứu đặt tên đường.

b) Đối với thị trấn: Đường hiện trạng có kết cấu bằng bê tông, xi măng hoặc bê tông nhựa, rải đá cấp phối phù hợp với quy hoạch chung, quy hoạch phân khu có chiều dài 350m, rộng 5m trở lên. Các tuyến đường có quy mô nhỏ, ngắn, chiều dài dưới 350m, chiều rộng dưới 5m đặt hẻm.

2. Trong trường hợp đặt biệt, các tuyến đường không đủ kích thước theo tiêu chí nhưng là khu vực có nhiều cơ quan, trụ sở hành chính hoặc nơi buôn bán sầm uất, đông dân cư, có hạ tầng đường giao thông đảm bảo thì có thể xem xét đặt tên.

3. Việc xác định để chọn điểm đầu, điểm cuối căn cứ tính ổn định của
tuyến đường, phố theo quy hoạch phát triển đô thị trên từng địa bàn. Điểm đầu, điểm cuối của quốc lộ, đường cao tốc được đặt theo hướng Bắc - Nam hoặc Đông - Tây hoặc từ Thủ đô Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh đi các trung tâm hành chính của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Điểm đầu, điểm cuối của đường tỉnh, đường huyện được xác định theo hướng như quy định đối với quốc lộ hoặc từ trung tâm hành chính tỉnh đến thị trấn hoặc từ quốc lộ đến trung tâm hành chính tỉnh, trung tâm hành chính huyện, thành phố, thị trấn. Hoặc điểm giới hạn không thể phát triển của tuyến đường, phố (bị khống chế bởi sông, suối, cầu, cống, vòng xoay, giao lộ...); hoặc mốc vị trí cố định để định vị (nhà ở, trụ sở cơ quan, trường học...). Điểm đầu được ký hiệu lý trình là km0+000.

4. Đối với đường quá dài, đường liên xã, phường căn cứ vào điều kiện cụ thể, có thể phân ra từng đoạn để đặt tên cho phù hợp. Khi đường bị ngắt khúc bởi các giao lộ hoặc vòng xoay thì đoạn kế tiếp được đặt tên khác.

5. Đối với các tuyến đường thuộc các ấp, xã cũ đã chuyển thành phường, thị trấn ưu tiên đặt theo địa danh hoặc danh nhân có liên quan tại khu vực đó.

**Điều 7. Đổi tên đường, phố và công trình công cộng**

Đường, phố và công trình công cộng trùng tên trong cùng một địa bàn đô
thị hoặc không phù hợp cần được xem xét và đề xuất đổi tên theo quy định.

**Điều 8. Thẩm quyền đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng**

1. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh đặt, đổi tên đường thuộc hệ thống đường đô thị và công trình công cộng tại khoản 1 Điều 3 Quy chế này (có quy mô lớn và ý nghĩa quan trọng), đường tỉnh được quy định tại Điều 40 của Luật Giao thông đường bộ năm 2008, Điều 15, Điều 16 của Quy chế kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP và Điều 4 của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP

2. Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Quyết định thành lập Hội đồng tư vấn đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh (gọi tắt là Hội đồng tư vấn tỉnh).

b) Xem xét, thẩm định hồ sơ, trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định đặt, đổi tên đường, phố thuộc hệ thống đường đô thị, đường tỉnh và công trình công cộng có quy mô lớn và ý nghĩa quan trọng

c) Xem xét thẩm định hồ sơ, ban hành quyết định đặt, đổi tên đường thuộc hệ thống đường huyện (Nghị định 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ) và công trình công cộng (Nghị định 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ)

d) Ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, thẩm định hồ sơ, quyết định đặt, đổi tên đường thuộc hệ thống đường xã và công trình công cộng. Yêu cầu Ủy ban nhân dân cấp huyện sau khi được ủy quyền thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan về đặt tên, đổi tên công trình công cộng thuộc thẩm quyền, trong quá trình thực hiện có vướng mắc, phát sinh vượt thẩm quyền kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Quyết định thành lập Hội đồng tư vấn đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng (gọi tắt là Hội đồng tư vấn huyện), giao Phòng Văn hóa và Thông tin là cơ quan thường trực Hội đồng.

b) Chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị chức năng liên quan hoặc Ủy ban nhân
dân phường/thị trấn xây dựng hồ sơ đề án đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn.

c) Xem xét thẩm định hồ sơ, ban hành quyết định đặt, đổi tên đường thuộc hệ thống đường xã (Nghị định 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và công trình công cộng được ủy quyền).

d) Trình Hội đồng tư vấn tỉnh hồ sơ đề án đặt, đổi tên đường, phố và công
trình công cộng thuộc hệ thống đường, phố và công trình công cộng có quy mô lớn, có ý nghĩa quan trọng.

4. Các cơ quan khi được ủy quyền đặt tên các công trình công cộng phải thực hiện lấy ý kiến theo quy định tại Điều 17 của Quy chế đặt, đổi tên đường và công trình công cộng kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ và Quy chế này.

**Điều 9. Quy trình đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng**

1. Quy trình đặt, đổi tên đường, phố và công trình công cộng có quy mô
lớn, có ý nghĩa quan trọng

a) Phòng, ban chuyên môn hoặc Ủy ban nhân dân phường/thị trấn (được Ủy ban nhân dân cấp huyện giao nhiệm vụ) xây dựng đề án đặt đặt, đổi tên đường, phố và công trình công cộng tại các đô thị trên địa bàn; tổ chức lấy ý kiến (theo quy định tại Điều VI Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa Thông tin)trước khi gửi Hội đồng tư vấn huyện thẩm định và hoàn thiện hồ sơ đề án trình Ủy ban nhân dân cấp huyện.

b) Đơn vị quản lý công trình có quy mô lớn, có ý nghĩa quan trọng xây dựng phương án đặt, đổi tên công trình công cộng; tổ chức lấy ý kiến (theo quy định tại Điều VI Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa Thông tin) trước khi gửi Hội đồng tư vấn huyện thẩm định và hoàn thiện hồ sơ trình Ủy ban nhân dân cấp huyện.

c) Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, thẩm định hồ sơ đặt, đổi tên
đường, phố và công trình công cộng tại các đô thị trên địa bàn; tổ chức xin ý kiến thành viên Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ban Thường vụ huyện ủy/thành ủy cho ý kiến trước khi trình Hội đồng tư vấn tỉnh (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch – Cơ quan thường trực) thẩm định.

d) Hội đồng tư vấn tỉnh tổ chức khảo sát thực địa và tổ chức họp thẩm định hồ sơ theo đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

đ) Cơ quan thường trực Hội đồng tư vấn tỉnh (Sở Văn hóa, Thể thao và Du
lịch) hoàn thiện hồ sơ dự thảo và thực hiện quy trình xây dựng Nghị quyết trình
Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Quy trình đặt, đổi tên đường và công trình công cộng thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Ủy ban nhân dân xã, đơn vị quản lý công trình xây dựng đề án đặt, đổi tên đường và công trình công cộng; tổ chức lấy ý kiến của các cơ quan chuyên môn về lịch sử, văn hóa, tổ chức Đảng, các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể cùng cấp, các nhà nghiên cứu và cơ quan cấp trên trực tiếp tham gia ý kiến, công bố công khai dự kiến tên đặt, đổi tên đường và công trình công cộng để Nhân dân tham gia ý kiến, hoàn thiện hồ sơ gửi Hội đồng tư vấn huyện thẩm định, sau khi có ý kiến thẩm định của Hội đồng tư vấn huyện, hoàn thiện hồ sơ trình Ủy ban nhân dân cấp huyện.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện tiếp nhận hồ sơ, tổ chức xin ý kiến thành
viên ủy ban nhân dân cấp huyện, ban thường vụ cấp huyện cho ý kiến trước khi
ban hành quyết định.

**Điều 10. Hồ sơ đề nghị đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng**

1. Hồ sơ đề nghị đặt tên, đổi tên đường, phố; công trình công cộng quy có
quy mô lớn, có ý nghĩa quan trọng

a) Hồ sơ trình Hội đồng tư vấn huyện gồm:

- Tờ trình đề nghị của cơ quan được Ủy ban nhân dân cấp huyện giao chủ trì về việc đề nghị đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng (ghi rõ lý do, số lượng tuyến đường, phố, công trình công cộng đề nghị đặt tên, đổi tên; đối với trường hợp đổi tên phải nêu rõ lý do cụ thể việc đổi tên).

- Đề án đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng (kèm danh mục
tên dự kiến đặt cho đường, phố, công trình công cộng có tóm tắt tiểu sử, ý nghĩa
tên (thuyết minh), vị trí, điểm đầu, điểm cuối, chiều dài, chiều rộng, lộ giới, kết
cấu mặt đường, quy mô tuyến phố và công trình công cộng). Sơ đồ vị trí đường, phố và công trình công cộng đề nghị đặt tên hoặc đổi tên (khổ giấy A3).

- Biên bản họp lấy ý kiến Nhân dân nơi đề nghị đặt tên, đổi tên đường, phố
và công trình công cộng (có sự tham gia của đại diện chính quyền, cơ quan chuyên
môn, các tổ chức đoàn thể và Nhân dân). Các tài liệu khác có liên quan đến yêu cầu về đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng do Hội đồng tư vấn huyện yêu cầu.

b) Hồ sơ trình Hội đồng tư vấn tỉnh gồm: Tờ trình đề nghị thẩm định Đề án đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng của Ủy ban nhân dân cấp huyện. Đề án đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng (kèm danh mục
tên dự kiến đặt cho đường và công trình công cộng có tóm tắt tiểu sử, ý nghĩa tên
(thuyết minh), vị trí, điểm đầu, điểm cuối, chiều dài, chiều rộng, lộ giới, kết cấu
mặt đường, vị trí, quy mô công trình công cộng).

Sơ đồ vị trí đường, phố và công trình công cộng đề nghị đặt tên hoặc đổi
tên (khổ giấy A3). Báo cáo tổng hợp kết quả lấy ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị, tổ chức đoàn thể, cá nhân liên quan và Nhân dân vào những nội dung được lấy ý kiến (kèm theo biên bản). Biên bản họp Hội đồng tư vấn huyện.

c) Hồ sơ dự thảo nghị quyết trình Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân thực hiện theo quy định của pháp luật.

d) Gửi hồ sơ dự thảo nghị quyết để Ban Văn hóa- Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh thẩm tra và chuẩn bị hồ sơ dự thảo nghị quyết trình kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Hồ sơ đề nghị đặt tên, đổi tên công trình công cộng thuộc thẩm quyền
của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

a) Tờ trình đề nghị đặt tên, đổi tên công trình công cộng của đơn vị quản lý
công trình (trong đó nêu rõ ý nghĩa, quy mô, diện tích, các hướng tiếp giáp của
công trình công cộng).

b) Phương án đặt tên, đổi tên công trình công cộng

c) Sơ đồ vị trí công trình công cộng (khổ giấy A3)

d) Báo cáo giải trình tiếp thu hoặc không tiếp thu ý kiến tham gia.

**Điều 11. Gắn biển tên đường, phố và công trình công cộng**

1. Gắn biển tên

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện việc gắn biển tên đường, phố và
công trình công cộng trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày Nghị quyết của
Hội đồng nhân dân tỉnh có hiệu lực, đồng thời phải công bố và phổ biến rộng rãi
cho Nhân dân biết.

b) Đơn vị quản lý công trình thực hiện việc gắn biển công trình công cộng
trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp
huyện có hiệu lực, đồng thời phải công bố và phổ biến rộng rãi cho Nhân dân biết.

2. Quy cách biển tên đường, phố và công trình công cộng

a) Đối với đường, phố thực hiện theo quy định tại mục VII Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa Thông tin hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ.

b) Đối với công trình công cộng đơn vị quản lý công trình triển khai lắp đặt
biển tên.

**Chương III****XÂY DỰNG NGÂN HÀNG TÊN ĐƯỜNG, PHỐ VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG**

**Điều 12. Xây dựng Ngân hàng tên**

1. Cơ quan thường trực Hội đồng tư vấn lập danh mục, tiểu sử, ý nghĩa tên dùng để đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh, tổ chức lấy ý kiến của các nhà khoa học, các cơ quan chuyên môn liên quan, trình Hội đồng tư vấn thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt danh mục để lưu trữ, sử dụng phục vụ lâu dài cho công tác đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ở các đô thị của tỉnh.

2. Định kỳ 03 năm, Cơ quan thường trực Hội đồng tư vấn rà soát, lập danh mục bổ sung, trình Hội đồng tư vấn thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt bổ sung ngân hàng tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn.

**Điều 13. Phân nhóm Ngân hàng tên**

Việc phân nhóm tên trong ngân hàng tên đường, phố, công trình công cộng
được sắp xếp theo thứ tự A, B, C, cụ thể như sau:

1. Nhóm tên địa danh nổi tiếng, có ý nghĩa và có giá trị tiêu biểu về lịch sử - văn hoá của đất nước hoặc địa phương; địa danh đã quen dùng từ xa xưa, đã ăn sâu vào tiềm thức của nhân dân; tên địa phương kết nghĩa hoặc có mối quan hệ đặc biệt.

2. Nhóm danh từ có ý nghĩa tiêu biểu về chính trị, văn hóa, xã hội.

3. Nhóm tên di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh có giá trị tiêu biểu của quốc gia hoặc địa phương và đã được xếp hạng theo quy định của Luật Di sản văn hoá.

4. Nhóm tên phong trào cách mạng, sự kiện lịch sử, chiến thắng chống xâm lược có giá trị tiêu biểu của quốc gia hoặc địa phương.

5. Nhóm tên danh nhân bao gồm cả danh nhân nước ngoài. Danh nhân đó phải là người nổi tiếng, có đức, có tài, có đóng góp to lớn cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc cũng như của địa phương hoặc có đóng góp đặc biệt cho đất nước, có công lớn trong hoạt động văn hoá, nghệ thuật, khoa học, kỹ thuật, phát triển tình hữu nghị giữa các dân tộc, được nhân dân suy tôn và thừa nhận.

**Chương IV****HỘI ĐỒNG TƯ VẤN VỀ ĐẶT TÊN, ĐỔI TÊN ĐƯỜNG, PHỐ
VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG**

**Điều 14. Hội đồng tư vấn**

1.Hội đồng tư vấn đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng tỉnh (gọi tắt là Hội đồng tư vấn) do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Thành phần Hội đồng tư vấn gồm đại diện: Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Giao thông vận tải, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Giáo dục và Đào tạo, Hội Văn học - Nghệ thuật tỉnh, Liên hiệp các Hội Khoa học – Kỹ thuật tỉnh và một số nhà nghiên cứu về các lĩnh vực có liên quan. Hội đồng tư vấn tỉnh do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch là cơ quan thường trực, Tổ thư ký gồm thành viên của các cơ quan có liên quan.

2. Hội đồng tư vấn đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên
địa bàn các huyện, thành phố bao gồm đại diện lãnh đạo: Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, Ban Tuyên giáo huyện ủy, thành ủy, Phòng Văn hóa và Thông tin, Phòng Kinh tế và Hạ tầng (Quản lý đô thị), Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Giáo dục và Đào tại và một số nhà nghiên cứu về các lĩnh vực có liên quan. Hội đồng tư vấn huyện do Phòng Văn hóa và Thông tin là cơ quan thường trực, Tổ thư ký gồm thành viên của các cơ quan chuyên môn có liên quan.

**Điều 15. Nhiệm vụ của Hội đồng Tư vấn**

1. Nhiệm vụ của Hội đồng tư vấn tỉnh

a) Tổng kiểm kê tên đường, phố và công trình công cộng đã được đặt tên. Mỗi đô thị có hồ sơ riêng và tên được xếp theo loại (tên địa danh; danh từ có ý nghĩa tiêu biểu; tên di tích lịch sử - văn hóa - danh lam thắng cảnh; tên phong trào cách mạng, sự kiện lịch sử, chiến thắng tiêu biểu; tên danh nhân); mỗi loại tên được xếp theo thứ tự A, B, C.

b) Phát hiện những tên đường, phố trùng nhau, chưa đúng hoặc chưa hợp lý để đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét trình Hội đồng nhân dân tỉnh cho sửa hoặc thay đổi

c) Nghiên cứu xác lập ngân hàng tên (danh mục tên được lựa chọn, lưu trữ) để có thể sử dụng lâu dài cho việc đặt tên đường, phố và công trình công cộng cần đặt tên ở các đô thi của tỉnh. Ngân hàng tên này cũng được xếp loại theo thứ tự A, B, C; kèm theo hồ sơ đầy đủ của mỗi tên được đưa vào danh sách.

d) Lựa chọn những tên phù hợp trong ngân hàng tên dự kiến đặt tên đường, phố hoặc công trình công cộng để Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét trình Hội đồng nhân dân tại các kỳ họp.

2. Nhiệm vụ của Hội đồng tư vấn huyện:

a) Phối hợp với Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn khảo sát, phân loại
đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn cần đặt tên, đổi tên và hướng
dẫn các địa phương lập hồ sơ thủ tục việc đặt tên, đổi tên đường, phố và công
trình công cộng theo quy định; thống kê tên đường, phố và công trình công cộng
đã được đặt tên; rà soát, phát hiện đường, phố, công trình công cộng đặt tên trùng
nhau, đặt tên chưa đúng hoặc chưa hợp lý để tham mưu trình cấp có thẩm quyền
xem xét, điều chỉnh.

b) Thẩm định danh mục dùng để đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình
công cộng trên địa bàn trước khi Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi về cơ quan
Thường trực Hội đồng tư vấn tỉnh tổng hợp, thẩm định.

c) Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng tại địa bàn.

d) Thẩm định đề án đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng
của huyện trước khi cơ quan chủ trì trình Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành
Quyết định hoặc gửi cơ quan Thường trực Hội đồng tư vấn tỉnh thẩm định về
việc đặt tên, đổi tên đường, phố; công trình công cộng có quy mô lớn, có ý
nghĩa quan trọng.

**Chương V
TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 16. Trách nhiệm Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

1. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh việc đặt, đổi tên đường, phố và công trình công cộng; chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan triển khai thực hiện Quy chế này và những quy định khác của pháp luật về đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng.

2. Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện đặt tên, đổi tên đường, phố và công
trình công cộng tại các đô thị thuộc tỉnh.

3. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng tư vấn đặt tên, đổi
tên đường, phố và công trình công cộng tỉnh

4. Là cơ quan trường trực Hội đồng tư vấn đặt, đổi tên đường, phố và công trình công cộng thực hiện nhiệm vụ:

a) Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố và các ngành liên quan tổ chức khảo sát thực địa, đánh giá hiện trạng các đường, phố và công trình công cộng; thu thập, tổng hợp thông tin xây dựng hồ sơ đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng.

b) Tổ chức lấy ý kiến của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể của huyện, thành phố nơi có đường, phố và công trình công cộng được đặt, đổi tên và các cơ quan chuyên môn, các nhà khoa học về đặt, đổi tên đường, phố và công trình công cộng.

c) Công bố công khai dự kiến đặt, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên các phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương để nhân dân tham gia ý kiến.

d) Hoàn thiện hồ sơ đặt, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trình cấp có thẩm quyền quyết định.

đ) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện việc sưu
tầm, biên tập và lập ngân hàng tên đường, phố và công trình công cộng; báo cáo
Hội đồng Tư vấn tỉnh thẩm định trước khi trình UBND tỉnh phê duyệt. Nghiên
cứu và đề xuất điều chỉnh, bổ sung tên mới vào Ngân hàng tên đường, phố và
công trình công cộng do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

5. Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc đề xuất, tổng hợp, xây dựng dự thảo Nghị quyết đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân tỉnh.

6. Giải quyết đơn thư đề nghị, khiếu nại, tổ cáo liên quan đến việc đặt, đổi tên đường, phố và công trình công cộng thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh.

**Điều 17. Trách nhiệm của Hội đồng tư vấn**

Thực hiện những nhiệm vụ quy định tại khoản 1 Điều 17 của Quy chế đặt, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 và những nhiệm vụ quy định tại khoản 2 Mục V của Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20/3/2006.

**Điều 18. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố**

1. Đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh về đặt, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn qua Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

2. Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan, tổ chức liên quan có chức năng trong việc triển khai khảo sát, lập hồ sơ đặt, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ở địa phương.

3. Tổ chức lấy ý kiến cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể ở phường, thị trấn về đặt, đổi tên đường, phố và công trình công cộng của địa phương.

4. Lập hồ sơ đặt tên công trình công cộng và xin ý kiến thỏa thuận với Hội đồng tư vấn tỉnh đối với việc đặt tên công trình công cộng được Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền đặt tên.

5. Chủ trì phối hợp với các cơ quan chức năng thực hiện đặt biển tên đường, phố và công trình công cộng.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

a) Đề xuất danh mục ngân hàng tên đường, phố và công trình công cộng
trên địa bàn gửi cơ quan thường trực Hội đồng tư vấn tỉnh.

b) Thực hiện quy trình xây dựng và ban hành Quyết định đặt tên, đổi tên
công trình công cộng trên địa bàn theo thẩm quyền.

c) Chỉ đạo các đơn vị chức năng liên quan thực hiện xây dựng đề án đặt
tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn và phối hợp với Ủy ban nhân dân phường/thị trấn khảo sát, phân loại đường, phố, công trình
công cộng trên địa bàn cần đặt tên, đổi tên; hướng dẫn các địa phương, đơn vị
lập hồ sơ thủ tục việc đặt tên, đổi tên theo quy định. Hoàn thiện hồ sơ đề án đặt
tên, đổi tên đường, phố; công trình cộng cộng có quy mô lớn, có ý nghĩa quan
trọng trình Hội đồng tư vấn tỉnh.

d) Chỉ đạo công tác tuyên truyền việc đặt tên, đổi tên đường, phố và công
trình công cộng trên địa bàn; ý nghĩa sự kiện lịch sử, giá trị di tích lịch sử - văn
hóa, công trạng của danh nhân được chọn để đặt tên, đổi tên đường, phố và công
trình công cộng để Nhân dân được biết.

đ) Chỉ đạo, tổ chức thực hiện gắn biển tên đường, phố và công trình công
cộng theo quy định.

**Điều 19. Kinh phí tổ chức hoạt động đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng**

Được cấp từ nguồn ngân sách tỉnh, ngân sách huyện và được bố trí trong dự toán kinh phí hàng năm được phân bổ cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

**Điều 20. Khen thưởng và xử lý vi phạm**

1. Tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc tổ chức thực hiện Quy chế này
và những quy định khác của pháp luật về đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình
công cộng sẽ được động viên, khen thưởng kịp thời theo chế độ thi đua khen
thưởng hiện hành của Nhà nước.

2. Tổ chức, cá nhân vi phạm Quy chế này và những quy định khác của pháp
luật về đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng thì tùy theo mức độ vi
phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

**Điều 21. Điều khoản chuyển tiếp**

Đối với các đường, phố và công trình công cộng đã đặt tên trước khi Quy
chế này có hiệu lực mà cần điều chỉnh cho phù hợp với thực tế thì thực hiện theo
thẩm quyền của cấp ban hành trước đó.

Trong quá trình triển khai và thực hiện Quy chế nếu có khó khăn, vướng
mắc, đề nghị các cấp, các ngành kịp thời phản ánh về Sở Văn hóa, Thể thao và
Du lịch để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung./.